

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cụt Hòa Tiến;

Ông Hồ Xuân Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Ái- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lô Văn Tim- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: M V S, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1992 tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H P, xã M L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông M V L và con bà C Th T; Vợ: L Th U và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 01 năm 2020 đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: M V T, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 14 tháng 7 năm 1978 tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H P, xã M L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông M V T và con bà C Th T; Vợ: L Th M và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 01 năm 2020 đến nay. Có mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Hoàng Thị Thu Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh L V N. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/01/2020, M V S rủ M V T đi tìm mua ma túy sử dụng. T đồng ý, sau đó M V S điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37K1-104.**, chở T đi từ Bản H P, xã M L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đến khu vực rừng thuộc bản C L, xã M S, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì dừng xe, để xe bên đường rồi cùng nhau đi bộ xuống dưới bờ sông tìm mua ma túy. Xuống đến bờ sông cả hai gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch T hỏi: “có Heroin bán không?”, người phụ nữ trả lời: “có”, T lấy tiền ra đưa cho người phụ nữ 300.000đ. Người phụ nữ cầm tiền cất và đi vào trong rừng, một lúc sau quay lại đưa cho T 01 gói Heroin, gói bằng bao Potylen màu trắng. T cầm gói Heroin mở ra lấy một ít Heroin chia cho S cùng nhau sử dụng tại chỗ, số Heroin còn lại T gói lại rồi bỏ vào trong miệng của T ngậm lại rồi quay lại chỗ để xe máy, S điều khiển xe chở T đi về. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, khi M V S chở M V T về đến bản H T 1, xã M S, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác bộ đội biên phòng đồn Nh M, thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác phát hiện thu giữ trong miệng của M V T 01 gói, gói bằng bao Potylen màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, M V T và M V S khai gói chất bột màu trắng là Heroin của T và S mua về để sử dụng.

Kết luận giám định số: 138/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 09/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ của M V T và M V S gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng là 1,25g (*một phẩy hai mươi lăm*) gam.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-TD ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố M V T, M V S về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với M V S và M V T để xử phạt các bị cáo: M V T từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, M V S mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất*”

ma túy”, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T từ 12 đến 14 tháng tù; bị cáo S từ 15 đến 18 tháng tù.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận và tự bào chữa bổ sung. Trước Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo từ chối quyền nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo M V S, M V T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 02/01/2020, tại bản H T 1, xã M S, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, M V T và M V S đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,25g (*một phẩy hai mươi lăm*) gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa

chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hoá vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

M V S là người khởi xướng và dùng phương tiện của mình mượn được để chở bị cáo T thực hiện tội phạm. M V T là người sử dụng tiền của mình và trực tiếp thực hiện tội phạm nên cần cân nhắc áp dụng hình phạt đối với hai bị cáo tương xứng nhau là phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của các bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải; nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để cách ly các bị cáo thời hạn ngắn hơn lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa là thỏa đáng.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa.

Người phụ nữ đã bán ma túy cho các bị cáo không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo M V S và M V T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với M V S.

- Xử phạt: **M V S 01(Một)** năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2020.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với M V T.

- Xử phạt: **M V T 01**(*Một*) năm 02 (*Hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2020.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- Các bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

(*Đã ký*)

Trần Văn Lam